

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày: 04/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cương.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Hằng – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST, ngày 05/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Quang C.** Sinh năm 1990; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Con ông Ngô Công C, sinh năm 1949 (đã chết); Con bà Phạm Thị D, sinh năm 1961; Hiện sinh sống tại: Tp. Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ). Vợ Nông Thị U, sinh năm 1987. Hiện sinh sống tại: Thôn Xuân Lạng 1, xã Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 17/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* Người bị hại: Cháu Ngô Thị Ch, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn 6B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Ngô Thị S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 6B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1945.

Trú tại: Thôn 6B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2/. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn 6B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có mặt.*

*** Người làm chứng:**

1/. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn 6B, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

2/. Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn 6B, xã P, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 10/5/2017, Ngô Quang C đi đến nhà anh Nguyễn Đình Ch (tại thôn 6B, xã P, huyện K) chơi và uống rượu. Khi đó cháu Ngô Thị Ch (sinh ngày 10/3/2002, trú cùng thôn với anh Ch) cũng qua nhà anh Ch chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày C ra về, thấy C đã uống rượu nhiều nên cháu Ch điều khiển xe mô tô chở C về nhà. Do giữa C và cháu Ch có quan hệ tình cảm với nhau nên C có sờ vào ngực của cháu Ch nhưng cháu Ch không có phản ứng gì. Trên đường đi về Ch có làm ngã xe nên C thay cháu Ch điều khiển xe mô tô và chở cháu Ch về nhà C.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, C và cháu Ch về đến nhà C ở thôn 4, xã Ô, huyện K, C mở cửa, bật đèn và dắt xe vào nhà rồi đi thay quần áo còn cháu Ch thì ngồi ở giường. Lúc này, C có ý định quan hệ tình dục với cháu Ch nên C đến ngồi gần và quàng tay qua vai cháu Ch rồi nói “em cho anh nha”, cháu Ch trả lời “đừng làm vậy, em sợ lắm”; C nói “anh yêu em thì sợ cái gì, có gì anh chịu hết”, cháu Ch nói “anh chở em về đi, em sợ dì H lắm, về dì H cạo đầu em”; C nói “em cứ cho anh một tý, xong anh chở em về”. C đẩy cháu Ch xuống giường và đè lên người nhưng cháu Ch đẩy C ra rồi nói “anh đừng làm vậy, em sợ lắm”; C nói “em đã hứa cho anh rồi mà, bây giờ tính cho anh leo cây à”. Cháu Ch đứng dậy và đi ra cửa thì C lấy cái bấm móng tay ném vào chỗ đóng gỗ trong nhà và nói “đã hứa như vậy mà, em nghĩ tôi là ai, em định cho tôi leo cây à”; C lấy con dao dài khoảng 35cm, dúi cán dao vào tay của cháu Ch rồi nói “thôi được, bây giờ một là em cho anh, hai là em giết anh đi”; cháu Ch giật tay lại và khóc. C cầm tay cháu Ch dẫn đến giường và đẩy cháu Ch nằm xuống, C đi tắt điện rồi quay lại giường, cởi quần dài và quần lót của cháu Ch qua hai đầu gối, C cởi quần của mình ra rồi quan hệ tình dục với cháu Ch. Khoảng 10 phút sau thì C quan hệ tình dục với cháu Ch xong. Sau đó, C và cháu Ch đi ngủ, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 11/5/2017 cháu Ch dậy và đi bộ về nhà.

Ngày 14/5/2017, người đại diện hợp pháp của cháu Ch bà Nguyễn Thị N, bà Ngô Thị S là bà ngoại và dì của cháu Ch làm đơn tố cáo hành vi của Ngô Quang C.

Tại bản kết luận pháp y sinh dục số 664/PY-SD ngày 18/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bộ phận sinh dục của cháu Ngô Thị Ch đã rách màng trinh đang hóa sẹo.

Tại bản kết luận pháp y tâm thần số 88/KLGĐTC của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận: Trước, trong và sau khi bị giao cấu cháu Ngô Thị Ch bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ: 01 đèn bin đầu màu vàng 01; dao dài 37cm, lưỡi dao bằng sắt màu đen dài 25cm, bản rộng 8,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT-HS, ngày 28/02/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Ngô Quang C về tội: “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Quang C về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 115; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang C phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”, xử phạt bị cáo Ngô Quang C từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin đầu màu vàng; 01 dao dài 37cm, lưỡi dao bằng sắt màu đen dài 25cm, bản rộng 8,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Ngô Quang C và gia đình bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng đã bồi thường. Buộc Ngô Quang C phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quang C không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quang C đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm 10/5/2017 Ngô Quang C đã có hành vi giao cấu 01 lần với cháu Ngô Thị Ch (sinh ngày 14/3/2002) là người trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi tại nhà C. Tại kết luận giám định pháp y số 664 của Trung tâm giám định pháp y sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bộ phận sinh dục của chị Ch đã rách màng trinh đang hóa sẹo. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Ngô Quang C về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Quang C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý, gây tác hại cho sự phát triển đạo đức, ảnh hưởng đến danh dự, nhân cách của bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo phải biết và nhận thức được rằng sức khỏe, danh dự của công dân được pháp luật đặc biệt bảo vệ, đặc biệt là đối với trẻ em. Hành vi của bị cáo không những gây tổn hại đặc biệt nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, sự phát triển bình thường của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp.

- Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa

thuận bồi thường của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho người bị hại.

- Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin đầu màu vàng; 01 dao dài 37cm, lưỡi dao bằng sắt màu đen dài 25cm, bản rộng 8,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (theo mức 8.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Quang C** phạm tội: “*Giao cấu với trẻ em*”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang C **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp.

- *Xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin đầu màu vàng; 01 dao dài 37cm, lưỡi dao bằng sắt màu đen dài 25cm, bản rộng 8,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm (theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 22/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Quyết định chuyển vật chứng số 08 ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar).

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo Ngô Quang C và người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa: Buộc bị cáo Ngô Quang C phải tiếp tục bồi thường cho cháu Ngô Thị Ch (người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Ngô Thị S) số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Quang C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
-
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Cường